

Số: 1886/BTP-TGPL

Hà Nội, ngày 5 tháng 6 năm 2017

V/v hướng dẫn về nội dung và thủ tục thanh quyết toán đối với các hoạt động của Quyết định số

SỞ TƯ PHÁP T. TUYÊN QUAN 32/2016/QĐ-TTg

Ngày 09-06-2017

CÔNG VĂN ĐẾN số: .....

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh/thành phố. *Tuyên Quang*

Để triển khai có hiệu quả Quyết định số 32/2016/QĐ-TTg ngày 8/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tại các huyện nghèo, xã nghèo, thôn, bản đặc biệt khó khăn giai đoạn 2016 - 2020 và hỗ trợ vụ việc tham gia tố tụng có tính chất phức tạp hoặc điển hình, trên cơ sở Công văn số 6323/BTC-HCSN ngày 16/5/2017 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp hướng dẫn về nội dung hoạt động và thủ tục thanh, quyết toán đối với các hoạt động như sau:

### **1. Về địa bàn áp dụng Quyết định số 32/2016/QĐ-TTg**

- Huyện nghèo: được xác định theo Công văn số 705/TTg-KGVX ngày 11/5/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP và Quyết định số 1791/QĐ-TTg ngày 01/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên vào danh mục các huyện nghèo được hưởng các cơ chế, chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP.

- Xã nghèo không thuộc các huyện nghèo theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP bao gồm:

+ Xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc và miền núi, xã biên giới, xã an toàn khu: được xác định theo Quyết định số 204/QĐ-TTg ngày 01/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư Chương trình 135 năm 2016.

+ Xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo: được xác định theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2016 - 2020.

+ Thôn, bản đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc và miền núi ngoài các xã nghèo: được xác định theo Quyết định số 75/QĐ-UBND ngày 29/02/2016 của Ủy ban Dân tộc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vào diện đầu tư của Chương trình 135 năm 2016 và Quyết định số 177/QĐ-UBND ngày

19/04/2016 của Ủy ban Dân tộc phê duyệt bổ sung thôn đặc biệt khó khăn vào diện đầu tư của Chương trình 135 năm 2016.

## **2. Hỗ trợ thực hiện vụ việc tham gia tổ tụng có tính chất phức tạp hoặc điển hình**

Về đối tượng thụ hưởng và địa bàn áp dụng:

- Người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số và người được trợ giúp pháp lý khác sinh sống tại các huyện nghèo, xã nghèo, thôn, bản đặc biệt khó khăn.

- Người được trợ giúp pháp lý sinh sống ngoài địa bàn các huyện nghèo, xã nghèo, thôn, bản đặc biệt khó khăn.

Việc xác định vụ việc tham gia tổ tụng có tính chất phức tạp hoặc điển hình thực hiện theo Quyết định số 2662/QĐ-BTP ngày 29/12/2016 của Bộ Tư pháp ban hành Tiêu chí xác định vụ việc tham gia tổ tụng có tính chất phức tạp hoặc điển hình trong hoạt động trợ giúp pháp lý năm 2016, 2017. Từ năm 2018, thực hiện theo văn bản hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

Định mức chi thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 80/2015/NĐ-CP ngày 17/9/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 14/2013/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 07/2007/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý. Thời gian thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý được xác định theo Thông tư số 18/2013/TT-BTP ngày 20/11/2013 của Bộ Tư pháp hướng dẫn cách tính thời gian và thủ tục thanh toán chi phí vụ việc trợ giúp pháp lý (từ ngày 01/7/2017 thực hiện theo Thông tư số 05/2017/TT-BTP ngày 20/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 18/2013/TT-BTP ngày 20/11/2013 hướng dẫn cách tính thời gian thực hiện và thủ tục thanh toán chi phí thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý). Thủ tục thanh toán vụ việc trợ giúp pháp lý được thực hiện theo Thông tư số 18/2013/TT-BTP ngày 20/11/2013 hướng dẫn cách tính thời gian thực hiện và thủ tục thanh toán chi phí thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý.

Trường hợp Trợ giúp viên pháp lý, luật sư cộng tác viên đi công tác phục vụ cho việc giải quyết vụ việc trợ giúp pháp lý thì được thanh toán tiền công tác phí theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đối với các tỉnh được ngân sách trung ương hỗ trợ kinh phí thì được thanh toán tiền công tác phí không vượt mức quy định tại Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06/7/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp (từ ngày 01/7/2017, áp dụng theo Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị).

### **3. Hỗ trợ học phí đào tạo nghề luật sư cho viên chức của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước có huyện nghèo, xã nghèo, thôn, bản đặc biệt khó khăn**

Hồ sơ thanh toán bao gồm: Quyết định cử đi học của cơ quan có thẩm quyền, hóa đơn hoặc phiếu thu học phí của cơ sở đào tạo theo quy định pháp luật hiện hành.

### **4. Tổ chức tập huấn tăng cường năng lực cho người thực hiện trợ giúp pháp lý**

Đối tượng tham gia tập huấn là người thực hiện trợ giúp pháp lý, bao gồm: Trợ giúp viên pháp lý, luật sư, tư vấn viên pháp luật và cộng tác viên khác.

Nội dung tập huấn là các kỹ năng thực hiện trợ giúp pháp lý theo hình thức trợ giúp pháp lý, trong đó chú trọng hình thức tham gia tố tụng và kỹ năng trợ giúp pháp lý cho các đối tượng đặc thù (trẻ em, nạn nhân mua bán người, người khuyết tật...) tùy thuộc vào nhu cầu của từng địa phương.

Nội dung chi và mức chi cụ thể, hồ sơ chứng từ thanh quyết toán thực hiện theo Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.

Hồ sơ thanh toán: Đầy đủ chứng từ hợp pháp, hợp lệ (Kế hoạch tập huấn, danh sách người tham gia tập huấn, tài liệu tập huấn và các chứng từ liên quan nếu có).

### **5. Thiết lập đường dây nóng về trợ giúp pháp lý**

Với kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước có huyện nghèo, xã nghèo, thôn, bản đặc biệt khó khăn trang bị điện thoại và các phương tiện hỗ trợ để thiết lập đường dây nóng tại Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước. Việc duy trì đường dây nóng về trợ giúp pháp lý do ngân sách địa phương cấp cho Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước.

Căn cứ vào điều kiện của địa phương, trước mắt Trung tâm thực hiện trực đường dây nóng trong giờ hành chính. Ngoài ra, Trung tâm có thể lắp thiết bị ghi âm và trả lời tự động các yêu cầu trợ giúp pháp lý ngoài giờ hành chính, sau đó cán bộ trực đường dây nóng có thể gọi lại cho người có yêu cầu để kịp thời thực hiện trợ giúp pháp lý.

Hồ sơ thanh toán phải đầy đủ hợp đồng, hóa đơn, chứng từ hợp pháp, hợp lệ và được người có thẩm quyền phê duyệt.

## **6. Xây dựng, phát chuyên trang, chuyên mục về trợ giúp pháp lý bằng tiếng Việt, tiếng dân tộc trên Đài truyền thanh xã**

Nội dung biên soạn cần hướng tới các nội dung về trợ giúp pháp lý như người được trợ giúp pháp lý, trình tự thực hiện trợ giúp pháp lý, các hình thức, lĩnh vực trợ giúp pháp lý... lồng ghép với các quy định của pháp luật liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ của người được trợ giúp pháp lý mà người dân đang quan tâm tại địa bàn sinh sống (có thể lồng ghép tình huống trợ giúp pháp lý liên quan đến vướng mắc pháp luật nổi cộm ở địa bàn).

Hồ sơ thanh toán cho nội dung biên soạn: Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27/1/2014 của liên Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở. Hồ sơ thanh toán phải có đầy đủ chứng từ chi thực tế hợp pháp, hợp lệ (đầy đủ Hợp đồng và thanh lý hợp đồng kèm theo sản phẩm) được người có thẩm quyền phê duyệt.

Hồ sơ thanh toán cho hoạt động phát chuyên trang, chuyên mục về trợ giúp pháp lý bằng tiếng Việt, tiếng dân tộc trên Đài truyền thanh xã: Bảo đảm đầy đủ chứng từ chi hợp đồng hợp pháp, hợp lệ với bên cung cấp dịch vụ và được người có thẩm quyền phê duyệt.

## **7. Tổ chức các đợt truyền thông về trợ giúp pháp lý ở cơ sở**

Để thực hiện hoạt động này, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước có thể cử Trợ giúp viên pháp lý, cộng tác viên trợ giúp pháp lý (có trình độ hiểu biết pháp luật, có kinh nghiệm, khả năng) hoặc ký hợp đồng với người có trình độ chuyên môn (chuyên viên làm công tác pháp luật tại các cơ quan nhà nước, luật sư, tư vấn viên pháp luật, báo cáo viên pháp luật).

Nội dung truyền thông: phổ biến các quy định liên quan đến hoạt động trợ giúp pháp lý cho người dân cư trú tại địa bàn (có thể lồng ghép với hướng dẫn giải đáp trực tiếp cho người dân hay kết hợp với các buổi sinh hoạt của các đoàn thể trên địa bàn).

Mức chi cho báo cáo viên thực hiện thanh toán theo khoản 1 Điều 3 Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.

Hồ sơ thanh toán phải có đầy đủ chứng từ, chữ ký, hợp pháp, hợp lệ (giấy đi đường, tài liệu truyền thông, danh sách người tham dự có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc tổ chức đoàn thể hoặc cán bộ Tư pháp - hộ tịch).

Trong trường hợp các văn bản được dẫn chiếu để thực hiện các nội dung trên được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Trên đây là hướng dẫn về nội dung và thủ tục thanh quyết toán đối với các hoạt động của Quyết định số 32/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, đề nghị Sở Tư pháp tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật./v/v

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Nguyễn Khánh Ngọc (để b/c);
- Trung tâm TGPL nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (để thực hiện);
- Lưu: VT, Cục TGPL.

**TL. BỘ TRƯỞNG  
CỤC TRƯỞNG CỤC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ**



**Nguyễn Thị Minh**